

Bản án số: 20/2024/HS-ST

Ngày: 14/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông An Văn Khoái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Thúy

Bà: Bùi Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Quốc Thịnh, ông Nguyễn Trác D - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Gia Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Nguyễn Quốc Đ - sinh năm 1995, tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà: Phạm Thị H; Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt tại phiên tòa.

1.2. Nguyễn Văn T1 - sinh năm 2001, tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L và bà: Lê Thị T2; Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt tại phiên tòa.

1.3. Hà Kiều A - sinh năm 1998, tại huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn T3 và bà: Lê Thị T4; Chồng, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt tại phiên tòa.

1.4. Hà Hoàng A1 - sinh năm 1995, tại huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn T3 và bà: Lê Thị T4; Vợ, con: Chưa.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 11/7/2018, Hà Hoàng A1 phạm tội "Cướp tài sản". Tại Bản án số 232/218/HSST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Hà Hoàng A1 06 năm tù. Ngày 19/01/2023, Hoàng A1 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/10/2023 đến ngày 23/10/2023 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T1: Ông Nguyễn Văn N, Luật sư văn phòng Luật sư Tâm Đức P, địa chỉ: Số C L, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Anh D1, sinh năm 1993, địa chỉ: Số 2a/110/88 V, khu B, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Người làm chứng:

+ Anh Trần Văn Q, sinh năm 2000.

+ Chị Nguyễn Thanh T5, sinh ngày 25/02/2006.

+ Chị Nguyễn Thị Bích T6, sinh ngày 15/02/2007. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T7, sinh năm 1973.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Hoàng A1 là người sử dụng ma túy tổng hợp (còn gọi là ma túy đá). Hoàng A1 không có nghề nghiệp ổn định nên nảy sinh mua ma túy đá để bán kiếm lời. Khoảng 08 giờ ngày 14/9/2023, Hoàng A1 đang đi bộ tại khu vực cánh đồng thuộc khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương thì gặp 01 người đàn ông không quen biết, khoảng 30 tuổi, có biểu hiện giống người nghiện. Hoàng A1 hỏi: "Anh có ma túy K không, bán cho em 01 chỉ?". Người đàn ông hiểu ý Hoàng A1 muốn mua ma túy đá nên bảo: "Có, hai triệu". Hoàng A1 đồng ý mua và đưa cho người đàn ông 2.000.000 đồng. Người này đưa lại cho Hoàng A1 01 túi ma túy Ke. Hoàng A1 cất giấu trong túi quần bên trái rồi đi chơi lang thang tại thị trấn T, nếu gặp người hỏi mua thì sẽ bán.

Nguyễn Quốc Đ và các anh Cao Quốc X, sinh năm 1982, trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương; Vũ Quyết C, sinh năm 1998, trú tại: Thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang là nhân viên của bể bơi T8 thuộc phường N, thành phố H. Tối ngày 14/9/2023, Đ, C, X uống rượu tại bể bơi T8, để chia tay Đại sắp về quê. Sau khi uống rượu xong, Đ rủ C và X đến quán L1 ở khu đô thị Đ, thuộc Khu A, thị trấn G, huyện G do anh Lê Anh D1, sinh năm 1993, trú tại: Số B V, Khu B, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương là chủ quán, để uống bia, nghe nhạc.

Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, Đ và C đến quán L1 trước. Tại quán, Đ và C được anh Trần Văn Q, sinh năm 2000, trú tại: Số D ngõ A V, phường T, TP H, tỉnh Hải Dương là nhân viên giám sát của quán, sắp xếp ngồi bàn Vip 7 trên tầng 2. Sau đó, X một mình đến quán và lên ngồi cùng với Đ và C.

Quá trình nghe nhạc, Đ nảy sinh ý định mua ma túy ke để mời Xô và C sử dụng. Đ sử dụng điện thoại Iphone 6S, gọi điện qua ứng dụng Messenger từ tài khoản của Đ là "Đại Green" đến tài khoản M "T1 Cô Lô N1" của Nguyễn Văn T1 là bạn của Đ, mục đích nhờ T1 mua ma túy ke. Đ bảo T1 là: "Mai anh về quê rồi, lên đây chơi với anh tý và lấy hộ anh 1 chỉ K. Tài khoản còn 1.900.000 đồng, cứ mua ma túy hộ, thiếu bao nhiêu tý xuống quán tính sau". Đ bảo T1 mang ma túy xuống quán L1 cùng sử dụng ma túy. T1 đồng ý. C và X không biết việc hỏi mua ma túy. Sau đó, Đ dùng điện thoại chuyển tiền từ tài khoản M1 số 72527525091995 của Đ đến tài khoản M1 số 88385030062001 của T1 số tiền là 1.900.000đ để mua ma túy. Lúc này, T1 và bạn gái là Hà Kiều A đang cùng ở trọ tại phố C, phường B, thành phố H. Do T1 mở điện thoại loa ngoài nên Kiều A nghe được câu chuyện Đ nhờ T1 mua hộ ma túy rồi mang xuống quán L1 để sử dụng. Sau khi nhận được tiền của Đ, T1 hỏi Kiều A: "Đại nhờ mua K mang xuống Lion để chơi, em biết chỗ nào lấy Ke không?". Kiều A biết anh ruột là Hoàng A1 có sử dụng và bán ma túy nên bảo T1 điện thoại cho Hoàng A1. Do T1 không có số điện thoại của Hoàng A1 nên Kiều A sử dụng điện thoại Iphone

13 ProMax màu xanh của mình, lắp số sim là 0982117007, gọi điện đến số 0961267444, lắp trong điện thoại Iphone 8 màu trắng của anh Hoàng A1 mục đích để hỏi mua ma túy giúp T1. Khi Hoàng A1 nghe máy, Kiều A đưa điện thoại cho T1 nói chuyện. T1 và Hoàng A1 cũng biết nhau từ trước. T1 bảo: "Anh để lại cho em 01 chỉ Ke". Do Hoàng A1 còn 01 chỉ K đã mua lúc sáng nên đồng ý bán cho T1 và không lấy tiền lãi. Hoàng A1 nói: "01 chỉ Ke giá 2.000.000 đồng". T1 nói: "Em chỉ còn 1.900.000 đồng". Tuy nhiên, Hoàng A1 vẫn đồng ý bán cho T1 và hẹn T1 ra khu vực cầu G thành phố H để nhận ma túy. Sau đó, T1 chuyển khoản và thông tin cho Kiều A biết là đã chuyển số tiền 1.900.000 đồng vào tài khoản V số: 109855228386 của Kiều A để nhờ Kiều A trả tiền mua ma túy cho Hoàng A1. T1 bảo với Kiều A là T1 ra cầu G để lấy ma túy của Hoàng A1 rồi sẽ quay lại đón Kiều A đi chơi. Kiều A đồng ý. Khi T1 đi, Kiều A kiểm tra điện thoại thấy đã nhận được số tiền 1.900.000 đồng mà T1 đã chuyển khoản. Kiều A gọi điện cho Hoàng A1, Hoàng A1 nói đang trên đường mang ma túy cho T1 ở cầu G. Kiều A hỏi Hoàng A1: "Tiền em chuyển cho anh hay gì?". Hoàng A1 nói cứ để đấy anh lấy sau. Số tiền này vẫn còn trong tài khoản của Kiều A. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực vòng xuyên, thuộc Khu dân cư V, phường Á, thành phố H, gần cầu G, Hoàng A1 gặp và đưa cho T1 một túi nilon kẹp kín, bên trong chứa chất ma túy màu trắng là Ketamine. T1 giấu túi ma túy trong người và quay lại phòng trọ đón Kiều A. Hoàng A1 cũng đi về nhà. Sau đó, T1 và Kiều A đi taxi từ thành phố H đến quán L1 để mang ma túy cho Đ cùng sử dụng.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ đang đứng ở tầng 1 quán L, thì gặp T1 và Kiều A đến. Đ dẫn T1, Kiều A đi đến bàn Vip 7 ngồi cùng với C và X. Tại đây, T1 đưa túi ma túy cho Đ. Đ cầm túi ma túy và lấy 01 chiếc bật lửa ga, một chiếc cốc thủy tinh có sẵn trên bàn Vip 7 rồi cùng T1 đi xuống nhà vệ sinh tầng 1 để "xào" ma túy. Khi đến cửa nhà vệ sinh, Đ bảo T1 đứng ngoài canh giới. Đ đi vào trong nhà vệ sinh, bóc túi nilon đổ ma túy lên 01 tờ tiền 2000 đồng, Đ chuẩn bị sẵn. Đ sử dụng bật lửa ga, hơi qua hơi lại bên dưới tờ tiền cho nóng, tưới bột ma túy (gọi là xào ke), rồi đổ chất ma túy vào cốc thủy tinh khô. Sau đó, Đ đi ra ngoài, đưa cốc thủy tinh đựng chất ma túy cho T1 cầm. Đ đi trước, T1 đi sau cầm cốc thủy tinh đựng chất ma túy và để lên mặt bàn Vip 7, để mọi người trong bàn sử dụng. Tại đây, Đ lấy một chiếc ống hút bằng nhựa có sẵn trên bàn, một đầu để sát vào mũi, một đầu để sát vào bột ma túy trong cốc thủy tinh và hít, đưa ma túy vào trong cơ thể. Đại hít hai lần và để cốc thủy tinh trên bàn, trước mặt C và nói "Thử tý đi", mục đích mời C sử dụng. C đồng ý và tự cầm cốc thủy tinh đựng ma túy lên, dùng ống hút hít một hơi để đưa ma túy vào cơ thể rồi để cốc đựng ma túy xuống bàn. Sau đó, Đ tiếp tục cầm cốc đựng ma túy và ống hút lên đưa đến trước mặt X, mời X sử dụng chất ma túy. X đồng ý, tay cầm ống hút đưa lên mũi và hít một hơi đưa ma túy vào cơ thể. Sau đó, Đại để cốc đựng ma túy xuống bàn. Rồi những người này tiếp tục uống bia, nghe nhạc.

Quá trình phục vụ tại bàn V, V, chị Nguyễn Thanh T5, sinh năm 2006, trú tại: Thôn T, xã G, thành phố H, tỉnh Hải Dương và chị Nguyễn Thị Bích T6, sinh năm 2007, trú tại: Thôn A, xã D, huyện T, Hải Dương, là nhân viên của quán, nhìn thấy Đ, C, X nghi sử dụng chất ma túy nên đã thông báo với anh Q. Anh Q đi lên gặp và nhắc nhở Đ và T1 về việc quán không cho khách sử dụng trái phép chất ma túy. Đ có xin lỗi và nói không sử dụng chất ma túy nữa. Sau khi Q đi, Đ thấy trong cốc còn chất ma túy thì tiếp tục cầm cốc ma túy, hít đưa ma túy vào cơ thể một lần nữa rồi đưa cốc ma túy cho T1. T1 cầm cốc đựng ma túy, sử dụng ống hút, hít hết số ma túy còn lại đưa vào cơ thể. Kiều A nhìn thấy T1, Đ sử dụng chất ma túy nhưng không nói gì. Sau đó, T1 đổ bia vào trong cốc đựng chất ma túy và gọi nhân viên là chị T5 mang cốc đi rửa và mang ống hút vất vào thùng rác ở trong gian bếp của quán. Sau đó, những người này tiếp tục uống bia, nghe nhạc đến khoảng 22 giờ 40 phút thì bị lực lượng Công an huyện G kiểm tra phát hiện, lập biên bản, thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan gồm:

- 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, trên tờ tiền có bám dính chất bột màu trắng, thu giữ trên mặt bàn Vip 7. Đ khai nhận là tiền của Đ, sử dụng để xào ma túy (Ketamine). Được niêm phong ký hiệu M1.

- 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2,5x2) cm, bên trong có chất tinh thể màu trắng, thu giữ trên nền nhà. Không xác định túi nilon này là của ai, đựng chất gì bên trong. Được niêm phong ký hiệu M2.

- 01 bật lửa ga màu đỏ, vỡ phần đầu, thu giữ tại nắp toilet phòng vệ sinh tầng 1. Đ khai nhận là bật lửa ga lấy tại bàn Vip 7, không biết của ai. Đ sử dụng để xào K.

- 01 ống hút bằng nhựa, màu trắng, thu giữ tại thùng rác trong khu vực bếp của quán. Đây là ống hút của quán để trên bàn Vip 7 để mọi người uống nước. Đ, T1, C và X sử dụng ống hút này để hít ma túy. Được niêm phong ký hiệu M3.

- Quản lý của cửa Nguyễn Quốc Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, màu ghi, imei: 356143092823531, lắp sim số: 0862361570.

- Quản lý của Nguyễn Văn T1 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, imei: 357265096414105, lắp sim số: 0981261662.

- Quản lý của Hà Kiều A 01 điện thoại màu xanh, lắp sim có dãy số 8984048000325333618, tình trạng không mở được máy do bị vô hiệu hoá.

Tại Kết luận giám định số 451/KL-KLGD ngày 17/9/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận:

- Chất bột màu trắng bám dính trên bờ mặt tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng, niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định, là ma túy loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng, trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định, khối lượng là 0,308g (*không phải ba trăm linh tám gam*) không tìm thấy chất ma túy.

- Chất bột màu trắng bám dính trong lòng ống hút nhựa màu trắng, niêm phong trong bì ký hiệu M3, gửi đến giám định, là ma túy loại Ketaminee. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Ngày 15/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện G phối hợp với Trung tâm y tế huyện G đã tiến hành xét nghiệm, kiểm tra việc sử dụng chất ma túy, xác định có: Nguyễn Quốc Đ, Trần Quyết C1, Cao Quốc X, dương tính với ma túy dạng MET và MOP; Nguyễn Văn T1 dương tính với ma túy dạng MET; Hà Kiều A âm tính. Các bị can khai nhận dương tính với ma túy MET là do cùng sử dụng ma túy đá vào tối ngày 14/9/2023 tại quán L1. Bị can Đ, C1, X khai nhận không sử dụng loại ma túy nào khác, nên chưa xác định được vì sao dương tính với ma túy dạng MOP.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Văn T1 và Hà Kiều A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Bị cáo Hà Hoàng A1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Văn T1 và Hà Kiều A phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Tuyên bố bị cáo Hà Hoàng A1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Văn T1 và Hà Kiều A.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 18/9/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 18/9/2023.

- Xử phạt bị cáo Hà Kiều A từ 07 năm tù đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 18/9/2023.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Hà Hoàng A1**.

- Xử phạt bị cáo **Hà Hoàng A1** từ 26 tháng tù đến 28 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo **Hà Hoàng A1** từ 19 tháng tù đến 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 45 đến 49 tháng tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày tạm giữ 20/10/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu cho tiêu hủy:

+ 01 vỏ phong bì ký hiệu M1, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 0,238g (*Không thấy hai trăm ba mươi tám gam*) không tìm thấy chất ma túy, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2. 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M3, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3. Phong bì niêm phong T1, T2, T3 đều niêm phong số: 451/KL-KTHS; 01 bật lửa ga màu đỏ, phần đầu bị vỡ; 03 sim điện thoại gồm: sim số 0862361570 của bị can **Nguyễn Quốc Đ**; sim số 0981.261.662 của bị cáo **Nguyễn Văn T1** và sim có dãy số 8984048000325333618 của bị cáo **Hà Kiều A**.

+ 0,725g (*Không thấy bảy trăm hai mươi năm gam*) ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1, được hoàn lại sau giám định; được hoàn lại trong niêm phong số: 516/KL-KTHS.

+ Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, màu ghi của bị cáo **Nguyễn Quốc Đ**; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng của bị cáo **Nguyễn Văn T1** và 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh, của bị cáo **Hà Kiều A**; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá mệnh giá 2000 đồng; Truy thu số tiền 1.900.000 đồng, trong tài khoản số 109855228386, tại **Ngân hàng thương mại Cổ phần C3 (V), Chi nhánh H1** của **Hà Kiều A** là tiền do phạm tội mà có.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra **công an huyện G** với Chi cục Thi hành án huyện Gia Lộc).

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo **Nguyễn Quốc Đ**, **Nguyễn Văn T1**, **Hà Kiều A** và **Hà Hoàng A1** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Đ, T1, Kiều A và Hoàng A1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo T1: Tại phiên tòa người bào chữa đồng ý về việc truy tố tội danh Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo T1 và không có ý kiến gì về hành vi tiến hành tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX xem xét: Hành vi của bị cáo T1 giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, hoàn cảnh của bị cáo đặc biệt: bố mẹ ly thân sớm, bị cáo tuổi còn trẻ chưa nhận thức toàn diện về quy định pháp luật. Mặt khác, bị cáo T1 có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T1 tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra nhằm phát hiện tội phạm, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 được nhà trường khen thưởng, chấp hành tốt chính sách địa phương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xem xét cho bị cáo T1 hưởng mức án là 06 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam.

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc đối đáp: Đối với việc đánh giá hành vi của bị cáo T1 trong vụ án: Bị cáo T1 thực hiện tội phạm với vai trò thực hành tích cực, thể hiện ở việc khi Đại liên h nhờ T1 mua ma túy để cùng sử dụng, bị cáo đồng ý ngay sau đó tích cực trong việc liên hệ mua ma túy. T1 trực tiếp điều khiển xe mô tô đến khu vực cầu G để mua ma túy và rủ bị cáo Kiều A đi đến quán L1 để đưa ma túy cho Đ. Tại quán L1, T1 đứng canh giới cho Đại xào “ke” và đưa ma túy đặt trên bàn để mọi người trong bàn sử dụng.

Về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T1 là không có căn cứ vì: Nghĩa vụ của các bị cáo nói chung và bị cáo T1 nói riêng là phải thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và các hành vi khác liên quan đến việc làm rõ tội phạm, trong đó có việc xác định nguồn gốc ma túy bị cáo T1 mua được. Việc làm rõ được người bán ma túy Hà Hoàng A1 ngoài lời khai của bị cáo, cơ quan Cảnh sát điều tra còn đấu tranh thông qua lời khai của bị cáo Hà Kiều A, nội dung tin nhắn, cuộc gọi liên quan đến việc chuyển tiền giữa các bị cáo... Việc bị cáo thành khẩn khai báo đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc nhận định, đánh giá và áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy không có căn cứ áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T1.

Với đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Đại diện VKS căn cứ vào Công văn số 212/TANDTC-PC V/v thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử ngày 13/9/2019 của TAND tối cao, xét thấy trường hợp của bị cáo T1 không thuộc trường hợp được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Bị cáo T1 là người đã thành niên, nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm với vai trò

người thực hành tích cực vì vậy nhận định bị cáo nhận thức pháp luật không đầy đủ là không đúng.

Đối với đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Theo quy định bị cáo phải có ít nhất 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị cáo T1 chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ nên không đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Vì các nội dung trên, Đại diện VKS không chấp nhận các quan điểm đối đáp của luật sư và không đồng ý áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 52 và Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vụ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy: Tối ngày 14/9/2023, Nguyễn Quốc Đ gọi điện nhờ Nguyễn Văn T1 mua 1.900.000 đồng ma túy loại Ketamine để Đ rủ T1, anh Vũ Quyết C, sinh năm 1998, trú tại thôn A, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang và anh Cao Quốc X, sinh năm 1982, trú tại thôn H, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương, cùng sử dụng. T1 nhờ bạn gái là Hà Kiều A liên hệ với anh trai là Hà Hoàng A1 bán ma túy Ketamine, để mua hộ Đ sử dụng. Kiều A đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực vòng xuyên, thuộc địa phận Khu dân cư V, phường Á, thành phố H, Hoàng A1 có hành vi bán cho T1 01 gói ma túy loại Ketamine với giá 1.900.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T1 cùng Kiều A cầm ma túy đến cho Đ tại quán L1, thuộc khu A thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương để sử dụng. Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 40 phút đến 22 giờ 40 phút cùng ngày, tại bàn Vip 7 quán L1, Đ có hành vi cung cấp, chuẩn bị công cụ gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng; 01 bật lửa; 01 cốc thủy tinh; 01 ống hút nhựa, tổ chức cho T1, anh C và anh X cùng sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine. Khi ngồi nghe nhạc, Kiều A nhìn thấy Đ sử dụng và nhìn thấy Đ mời T1 sử dụng ma túy Ketamine.

Vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 20/10/2023, tại đường L, thuộc khu C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương, Hà Hoàng A1 có hành vi cất giấu trái phép trong túi quần bên trái đang mặc 01 túi nilon trong suốt, kẹp kín, kích thước 2,5x2,5cm, bên trong có chứa ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,808g (*Không phải bốn trăm ba mươi hai gam*) thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hoàng A1 cất giấu ma túy với mục đích để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Văn T1 tổ chức sử dụng cho C2, X và chính bản thân mình cùng sử dụng. Đ là người đề xuất, cung cấp tiền, chuyển khoản tiền cho T1 nhờ mua ma túy và rủ T1 sử dụng ma túy, chuẩn bị các dụng cụ. Bị cáo T1 là người giúp Đ đi mua ma túy, là người cảnh giới để Đại xào ma túy, sau đó cầm cốc ma túy đặt trên bàn Vip 7 để mọi người trong bàn sử dụng, Bị cáo Hà Kiều A nghe được câu chuyện Đ nhờ T1 mua ma túy và mời T1 sử dụng nên khi T1 nhờ Kiều A mua hộ ma túy, Kiều A đã liên hệ với Hoàng A1 để mua ma túy; tại quán L1, Kiều A chứng kiến Đ sử dụng và nhìn thấy Đ mời T1 sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Văn T1, Hà Kiều A đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo tình tiết định khung "Đối với hai người trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hà Hoàng A1 biết việc bán ma túy là trái phép nhưng vẫn cố ý bán 01 gói ma túy loại Ketamine cho Nguyễn Văn T1 với giá 1.900.000đ nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngoài ra ngày 20/10/2023 đã bị cáo có hành vi cất giấu loại 0,808g (*Không phải tám trăm không tám gam*) Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy".

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

Đối với vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vụ án đồng phạm tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn các bị cáo không có cấu kết chặt chẽ, chuẩn bị từ trước, không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng. Bị cáo Đ là người đề xuất sử dụng, đưa tiền, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, bị cáo T1 là người giúp đại mua ma túy, cảnh giới cho đại xào ke, cầm cốc ma túy đặt trên bàn Vip 7 để mọi người trong bàn sử dụng nên giữ vai trò đồng phạm và giữ vị trí thứ 2. Bị cáo Hà Kiều A nghe được câu chuyện Đ nhờ T1 mua ma túy và mời T1 sử dụng nên khi T1 nhờ Kiều A mua hộ ma túy, Kiều A đã liên hệ với Hoàng A1 để mua ma túy; tại quán L1, Kiều A chứng kiến

Đ sử dụng và nhìn thấy Đ mời T1 sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò đồng phạm ở vị trí thứ 3.

Bị cáo Hà Hoàng A1 phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Văn T1 và Hà Kiều A không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Hà Hoàng A1 đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, phạm tội rất nghiêm trọng nên phải chịu tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Văn T1, Hà Kiều A, Hà Hoàng A1 đều biết ma túy Ketamine là chất ma túy rất độc hại, Nhà nước đã cấm sử dụng, mua bán, tàng trữ dưới mọi hình thức nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Việc sử dụng ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của chính bản thân người sử dụng, làm mất khả năng lao động, học tập, thần kinh bị tổn hại, thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi, tiêu hao tài sản, tổn thất về tinh thần cho các thành viên trong gia đình và gây mất trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân gia tăng các tệ nạn xã hội và tiềm ẩn nguy cơ gây nhiều hậu quả khác.

Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung, phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 vỏ phong bì ký hiệu M1, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 0,238g (*Không phải hai trăm ba mươi tám gam*) không tìm thấy chất ma túy, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2. 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M3, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3. Phong bì niêm phong T1, T2, T3 đều niêm phong số: 451/KL-KTHS; 0,725g (*Không phải bảy trăm hai mươi năm gam*) ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1, được hoàn lại sau giám định; trong niêm phong số: 516/KL-KTHS. 01 bật lửa ga màu đỏ, phần đầu bị vỡ: 03 sim điện thoại gồm: sim số 0862361570 của bị can Nguyễn Quốc Đ; sim số 0981.261.662 của bị cáo T1; Sim số 8984048000325333618 của bị cáo Kiều A

là vật chứng vụ án, công cụ phương tiện sử dụng vào phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với 01 tờ tiền mệnh giấy mệnh giá 2000 đồng cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

+ Truy thu số tiền: 1.900.000 đồng, trong tài khoản số 109855228386, tại Ngân hàng thương mại Cổ phần C3 (V), Chi nhánh H1 của Hà Kiều A, là tiền do phạm tội mà có.

+ Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, màu ghi của bị cáo Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng của bị cáo Nguyễn Văn T1 và 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh, của bị cáo Hà Kiều A là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội còn giá trị nên cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc ma túy Ketamine, Hoàng A1 khai nhận mua được của người đàn ông ở khu vực cánh đồng thuộc khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Về nguồn gốc ma túy Methamphetamine, Hoàng A1 khai nhận mua được của người đàn ông ở khu vực ngã tư vòng xuyên, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Quá trình điều tra, không xác định được những người bán ma túy cho Hoàng A1 là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Văn T1, Cao Quốc X, Vũ Quyết C vào tối ngày 14/9/2023 tại quán L1; của Hà Hoàng A1 vào ngày 19/10/2023, tại khu vực nghĩa trang nhân dân thị trấn G, huyện G đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình là phù hợp.

Đối với Lê Anh D1 là chủ hộ kinh doanh, trực tiếp quản lý, điều hành cơ sở kinh doanh Lion Club, quá trình điều tra làm rõ, anh D1 không biết việc Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không biết việc những người khác sử dụng trái phép chất ma túy, nên không phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, tội không tố giác tội phạm. Tuy nhiên, D1 đã để cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý, vi phạm điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định 144. Ngày 03/01/2024, Chủ tịch UBND huyện G, tỉnh Hải Dương đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người có hành vi vi phạm nói trên và tước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh số 04G8005618 đối với hộ kinh doanh của anh Lê Anh D1 trong thời hạn 06 tháng là phù hợp.

[7] Về án phí: Các cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với **Nguyễn Quốc Đ.**

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với **Nguyễn Văn T1.**

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với **Hà Kiều A.**

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Hà Hoàng A1.**

2. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Văn T1** và **Hà Kiều A** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Tuyên bố bị cáo **Hà Hoàng A1** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

3. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc Đ** t 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 18/9/2023.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T1** từ 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 18/9/2023.

- Xử phạt bị cáo **Hà Kiều A** từ 07 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 18/9/2023.

- Xử phạt bị cáo **Hà Hoàng A1** 26 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 19 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 2 tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 45 tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ 20/10/2023.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

5. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 vỏ phong bì ký hiệu M1, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 0,238g (*Không thấy hai trăm ba mươi tám gam*) không tìm thấy chất ma túy, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2. 01 ống hút nhựa màu trắng và 01 vỏ phong bì ký

hiệu M3, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3. Phong bì niêm phong T1, T2, T3 đều niêm phong số: 451/KL-KTHS; 01 bật lửa ga màu đỏ, phần đầu bị vỡ; 03 sim điện thoại gồm: sim số 0862361570 của bị can Nguyễn Quốc Đ; sim số 0981.261.662 của bị cáo Nguyễn Văn T1 và sim có dãy số 8984048000325333618 của bị cáo Hà Kiều A.

+ 0,725g (Không thấy bảy trăm hai mươi năm gam) ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1, được hoàn lại sau giám định; được hoàn lại trong niêm phong số: 516/KL-KTHS.

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, màu ghi của bị cáo Nguyễn Quốc Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng của bị cáo Nguyễn Văn T1 và 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh, của bị cáo Hà Kiều A; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá mệnh giá 2000 đồng; Truy thu số tiền 1.900.000 đồng, trong tài khoản số 109855228386, tại Ngân hàng thương mại Cổ phần C3 (V), Chi nhánh H1 của Hà Kiều A là tiền do phạm tội mà có.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G với Chi cục Thi hành án huyện Gia Lộc).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Văn T1, Hà Kiều A và Hà Hoàng A1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;
- CQCSĐT-Công an huyện Gia Lộc;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam;
- Cơ sở giam giữ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

An Văn Khoái

